

Khi thiên triều sụp đổ và lịch sử sang trang

Nguyễn Gia Kiểng

Thông Luận

“...Tập Cận Bình thừa kế một Trung Quốc tương tự như Liên Xô của Gorbachev cuối thập niên 1980. Gorbachev đã thất bại khi cố làm những thay đổi cần thiết, Tập Cận Bình trái lại từ chối làm một việc phải làm. Hậu quả chắc chắn sẽ bi đát hơn...”

Khi nhận định về Trung Quốc các chuyên gia thường quên hai điều rất cơ bản. Một là Trung Quốc là một thế giới hay một đế quốc - hay một thiên hạ theo cách nói của người Trung Quốc- chứ không phải là một nước, do đó không thể lý luận và dự đoán về nó như người ta thường làm với một quốc gia. Hai là Trung Quốc vốn sẵn có một văn hóa nghi lễ lấy hình thức để tạo ấn tượng về nội dung, có khi để che giấu nội dung. Văn hóa này đã được tăng lên nhiều lần dưới chủ nghĩa cộng sản mà một đặc tính nền tảng là che đậy sự thực.

Cho đến nay thực trạng Trung Quốc đã được che đậy dưới lớp vải điều hào nhoáng của một tỷ lệ tăng trưởng kinh tế ngoạn mục khiến nhiều người quên rằng kinh tế không phải là vấn đề nghiêm trọng nhất của Trung Quốc.

Kinh tế Trung Quốc hết thuốc chữa

Hãy nói ngay về lớp vải điều đó. Trong gần ba thập niên Trung Quốc đã gây kinh ngạc cho thế giới vì tỷ lệ tăng trưởng liên tục trên 10%. Tỷ lệ này được hạ xuống 8%, rồi 7% trong những năm gần đây. Các con số chính thức của Trung Quốc dĩ nhiên là không chính xác nhưng điều có thể thấy được là hàng hóa Trung Quốc đã tràn ngập các thị trường thế giới, các công trình xây dựng hoành tráng và các cao ốc đồ sộ mọc lên khắp nơi, tư bản Trung Quốc đầu tư vào mọi quốc gia, từ Châu Phi đến Châu Âu, Châu Mỹ qua Việt Nam, Lào và Campuchia. Ảnh hưởng Trung Quốc tỏa rộng. Có những dự đoán theo đó Trung Quốc sẽ qua mặt Mỹ trong một tương lai gần.

Nhưng rồi bắt đầu có những ngờ vực. Năm 2001 có cuốn sách The Coming Collapse of China (Sự sụp đổ sắp tới của Trung Quốc) gây được tiếng vang lớn. Bạn bè đã tóm lược cho tôi cuốn sách này ; nó sai vì phạm một trong hai sai lầm cơ bản đã được nói ở đầu bài này nghĩa là lý luận về Trung Quốc như một quốc gia.

Dần dần quan điểm của các quan sát viên về Trung Quốc thay đổi hẳn. Mới đầu người ta tự hỏi liệu Trung Quốc có thể lâm vào khủng hoảng không ? Rồi Trung Quốc sẽ lâm vào khủng hoảng lúc nào ? Và bây giờ câu hỏi đặt ra là Trung Quốc sẽ còn che đậy được tình trạng suy thoái bao lâu nữa và lúc đó tương lai Trung Quốc sẽ ra sao ?

Tất cả những đèn báo động đều đã đỏ rực. Nợ công của Trung Quốc được ước lượng bởi mọi định chế thẩm định (rating agencies) là ở mức 300% GDP, nghĩa là cao một cách nghiêm trọng. Nhưng con số này có thể chỉ là một phần của sự thực bởi vì không bao gồm những khoản nợ không chính thức hoặc không hợp pháp đầy rẫy trong xã hội Trung Quốc. Thí dụ như tình trạng tuyệt đại đa số các công ty nhà nước lớn mượn tiền của ngân hàng trung ương với lãi suất ưu đãi rồi cho các công ty nhỏ hoặc tư nhân vay lại với lãi suất cao, hay phần lớn các chính quyền địa phương không khai đúng số nợ.

Kinh tế Trung Quốc dựa trên xuất khẩu nhưng xuất khẩu đã giảm hẳn từ sau cuộc khủng hoảng 2008. Trong năm 2014 vừa qua, ngoại thương Trung Quốc đã sụt 11% (xuất khẩu giảm 3,3%, nhập khẩu giảm 22%), dầu vậy tỷ lệ tăng trưởng chính thức vẫn là 7,3%. Nhưng làm sao một nền kinh tế đặt nền tảng trên xuất khẩu lại có thể tăng trưởng 7,3 % trong khi ngoại thương suy sụp ?

Công ty tham vấn Lombard Street Research của Anh, vẫn sử dụng những dữ kiện của chính quyền Trung Quốc nhưng tính lại một cách nghiêm chỉnh hơn, cho biết tỷ lệ tăng trưởng của Trung Quốc năm 2014 chỉ là 1,7%. Tuy vậy ngay cả tỷ lệ tăng trưởng khiêm tốn này cũng không thể có vì dựa trên những số liệu sai, thí dụ như các công ty sản xuất rồi bỏ vào kho vì không bán được hàng nhưng vẫn kể vào sản xuất, và khi sản phẩm đã hư hỏng cũng không khai v.v.

Một chỉ số đo lường lòng tin vào một nền kinh tế là chỉ số chứng khoán. Cuối năm 2007 chỉ số chứng khoán SSE của Trung Quốc lên tới cao điểm 6.000. Sau đó là cuộc khủng hoảng toàn cầu 2008 làm tất cả các thị trường chứng khoán trên thế giới đều suy sụp. Ngày nay hầu như tất cả các chỉ số chứng khoán đều đã phục hồi được mức độ của năm 2007, các chỉ số của Mỹ, Đức và Nhật còn vượt xa mức 2007, nhưng chỉ số SSE của Trung Quốc vẫn chỉ quanh quẩn ở con số 4.000.

Lòng tin vào tương lai của kinh tế Trung Quốc còn thể hiện qua một con số khác. Kết quả của một cuộc thăm dò của Hurun Research Institute (Thượng Hải) và vừa được học giả David Shambaugh nhắc lại trên Wall Street Journal cho thấy 64% các đại gia Trung Quốc đã hoặc đang chuẩn bị di chuyển ra nước ngoài. Tư bản Trung Quốc đang tháo chạy. Một hiện tượng khác mà Shambaugh cho biết là chính quyền Mỹ đang theo dõi sự kiện rất nhiều phụ nữ Trung Quốc giàu có sang Mỹ sinh

để để con có quốc tịch Mỹ. Nếu tương lai Trung Quốc tươi sáng tại sao những người được ưu đãi nhất lại bỏ đi ?

Trong mọi tiếp xúc với các chuyên gia nước ngoài các doanh nhân Trung Quốc không còn giấu giếm nữa. Họ nói thẳng là họ đang sản xuất với mức lời rất thấp hoặc lỗ nhưng vẫn phải sản xuất theo kế hoạch.

Nhưng kế hoạch nào ? Từ năm 2008 trong khi mọi quốc gia cố gắng vùng vẫy để ra khỏi cuộc khủng hoảng thì Trung Quốc đã có một chọn lựa khác hẳn. Đó là coi như không có khủng hoảng và bơm tiền ào ạt vào sinh hoạt kinh tế, đẩy mạnh chi phí công cộng và ngành xây dựng để giữ nguyên mức độ tăng trưởng, với hậu quả là số nợ công tăng gấp bốn lần, các kho hàng của các công ty đầy ứ và rất nhiều thành phố ma xuất hiện tại rất nhiều nơi. Khủng hoảng càng che giấu lâu bao nhiêu thì càng trầm trọng thêm bấy nhiêu và bây giờ nó không còn giải pháp.

Năm 2013 khi mới lên cầm quyền, Tập Cận Bình ra lệnh giới hạn khối lượng tiền tệ bằng cách tăng lãi suất và kiểm soát tín dụng. Ông đã phải nhanh chóng từ bỏ biện pháp này -đúng trên nguyên tắc- trước nguy cơ sụp đổ tức khắc ; không những thế, chính quyền Bắc Kinh còn phải bơm tiền nhiều hơn nữa cho các ngân hàng và công ty. Sự kiện này chứng tỏ kinh tế Trung Quốc không có thuốc chữa, sự sụp đổ chỉ còn là một vấn đề thời gian. Thời gian đó có thể rất gần vì ngay cả biện pháp bơm tiền cũng không còn hiệu quả nhất thời của nó nữa. Năm 2013 nhiều công ty muốn vay tiền mà không được, hiện nay đại đa số các công ty từ chối vay vì không biết dùng tiền để làm gì.

Một sự kiện khác cũng chứng tỏ kinh tế Trung Quốc không cứu vãn được. Giải pháp tự nhiên khi mô hình hướng ngoại không còn theo đuổi được nữa là tăng cường thị trường nội địa. Đó là điều Trung Quốc đã làm nhưng đã chỉ khiến kinh tế Trung Quốc nguy ngập hơn. Từ năm 2010, Trung Quốc đã liên tục tăng lương công nhân 10% mỗi năm với hy vọng là họ sẽ mua sắm nhiều hơn, nhưng mức tiêu thụ nội địa không hề gia tăng vì người công nhân Trung Quốc chỉ dùng khoản lợi tức mới có để tiết kiệm, phòng hờ khi đau ốm. Tuy vậy biện pháp tăng lương công nhân này đã có tác dụng làm tăng giá thành và khiến hàng hóa Trung Quốc khó bán trên các thị trường thế giới. Sự sụt giảm của xuất khẩu cũng do nguyên nhân này. Trung Quốc hiện đã mất gần hết các thị trường tại Châu Âu.

Chừng nào kinh tế Trung Quốc sẽ thực sự sụp đổ ? Câu trả lời là : khi chính quyền Bắc Kinh thú nhận. Nhưng họ có sẽ thú nhận không ? Hiện nay niềm tin rằng kinh tế Trung Quốc "có sụp cũng còn lâu" chủ yếu là ở chỗ Trung Quốc vẫn còn khoảng 2.000 tỷ USD công khố phiếu của Mỹ và 1.000 tỷ Euros công khố phiếu Châu Âu. Mặc dù số tiền này chẳng là bao so với số nợ công của Trung Quốc -ít nhất 30.000

tỷ USD- nhưng nó đem lại ảo tưởng là Trung Quốc vẫn còn giàu có vì vẫn còn tiền cho Mỹ và Châu Âu vay. Bắc Kinh sẽ không đụng tới những số tiền này. Có nhiều triển vọng là họ sẽ tiếp tục như hiện nay cho đến khi thực trạng suy sụp trở thành hiển nhiên đối với mọi người.

Đất nước Trung Quốc đang bị hủy diệt

Nhưng kinh tế suy thoái không phải mối nguy lớn nhất của Trung Quốc. Mối nguy lớn nhất là môi trường. Không khí tại các tỉnh phía Bắc ô nhiễm tới mức không còn thở được nữa ; nước vừa rất thiếu vừa nhiễm độc.

Một nghiên cứu phối hợp của bốn trường đại học MIT (Mỹ), Avraham Ebeinstein (Do Thái), Bắc Kinh (Trung Quốc) và Thanh Hoa (Trung Quốc) công bố tháng 7-2013 tiết lộ một sự kiện kinh khủng : tuổi thọ trung bình của khối 500 triệu người dân các tỉnh phía Bắc đã giảm 5 năm rưỡi trong thập niên 1990 chủ yếu vì môi trường ô nhiễm. Mùa hè 2007 trên chuyến bay từ Tây An tới Côn Minh tôi đọc trên báo China Daily, tờ báo tiếng Anh của chính quyền Trung Quốc, một nghiên cứu theo đó gần một nửa số sông của Trung Quốc đã hết nước.

Tháng 3/2013, một nghiên cứu công phu -từ năm 2010 đến năm 2012- của Bộ Thủy Nguồn và Viện Quốc Gia Thống Kê của chính quyền Bắc Kinh đưa ra những con số chính xác một cách đáng sợ : Trung Quốc chỉ còn 22.909 con sông, trên 28.000 con sông đã biến mất. Mỗi con sông còn lại phải đem nước cho một diện tích khoảng 100 km vuông. Như vậy có nghĩa là từ 2007 đến 2012 tình trạng thiếu nước đã xấu đi nhiều thay vì được cải thiện. Nghiên cứu này cũng cho thấy có 400 thành phố hiện chỉ dùng nước bơm từ lòng đất lên. Kết luận của nghiên cứu này là thay vì gia tăng cung cấp nước từ nay chính sách quốc gia phải chuyển sang khuyến khích dân chúng tiết kiệm nước.

Tình trạng xuống cấp nguy ngập của môi trường chỉ một phần rất nhỏ do thiên nhiên, phần rất lớn là do chính sách tăng trưởng kinh tế hoang dại bất chấp môi trường. Cần lưu ý là bảo vệ thiên nhiên không phải là ưu tư của văn hóa Trung Hoa và Việt Nam truyền thống, trái lại người ta ca tụng những anh hùng có chí lớn "sẻ núi lấp sông". Nó cũng hoàn toàn vắng mặt trong chủ nghĩa cộng sản.

Vài năm trước tôi đọc một bài phóng sự trên báo Le Monde nói về một con sông có cái tên ngộ nghĩnh là Nộ Giang, nghĩa là dòng sông giận dữ, chảy từ Trung Quốc sang Myanmar. Lý do khiến người ta đặt tên như vậy là vì nước sông chảy rất mạnh. Nhưng ngày nay con sông này còn có một lý do chính đáng khác để nổi giận : nó trở thành nơi đổ rác chính thức của các thị xã chung quanh. Chính quyền địa phương xây rất nhiều bệ bê tông để các xe rác của các thị xã có thể đổ rác xuống

sông một cách an toàn. Mỗi ngày hàng trăm tấn rác đủ loại được dòng nước cuốn sang Myanmar và trở thành một vấn đề của Myanmar.



Một xe đổ rác của sở rác thị xã đang đổ rác xuống sông Nộ Giang

Năm 2007 tại Bắc Kinh tôi không nhìn thấy mặt trời dù biết nó ở ngay trên đầu mình vì đang giữa trưa và trời rất nóng. Không khí đục ngầu vì khói từ các nhà máy không xử lý khí thải. Tôi hỏi anh hướng dẫn viên từ bao lâu rồi anh không còn nhìn thấy mặt trời nữa. Anh ta không nhớ.



bautroi_hoabac
Bầu trời Hoa Bắc

Năm 2000 lượng nước trung bình của mỗi người Trung Quốc chỉ bằng 15% mức trung bình thế giới. Bây giờ tình trạng còn bi đát hơn nhiều. Tại các tỉnh phía Tây trước đây phải đào sâu xuống 30m mới tìm được nguồn nước, bây giờ phải đào xuống 100m, mặt đất cứng như bê tông. Đó là hậu quả của việc trồng bông để xuất khẩu quần jean. Một đất nước trước hết là đất và nước, khi đất đã cằn cỗi, không

khí và nước đã ô nhiễm đến nỗi không thở được và uống được thì cũng chẳng còn gì để nói. Đất nước Trung Quốc đang bị hủy diệt. Đó là lý do chính khiến rất nhiều người muốn rời Trung Quốc bằng mọi giá. Họ sợ chết.

Một chế độ tuyệt vọng

Mối nguy nghiêm trọng thứ hai, cũng nghiêm trọng hơn hẳn sự suy thoái của kinh tế, là bế tắc chính trị. Các quan sát viên theo dõi tình hình Trung Quốc đều đồng ý rằng đảng sau chiến dịch chống tham nhũng của Tập Cận Bình là cố gắng tập trung quyền hành về trung ương và về tay ông.

Tham nhũng chỉ là lý do. Chính Tập Cận Bình cũng tham nhũng, nếu không làm sao ông có thể có một tài sản trị giá trên 200 triệu USD ? Không khác gì thủ tướng Ôn Gia Bảo trước đây tỏ ra rất quan tâm đến dân nghèo để rồi người ta phát giác ra rằng ông có hơn 2 tỷ USD. Các phe đảng của Giang Trạch Dân, Hồ Cẩm Đào, Bạc Hy Lai, Chu Vĩnh Khang chắc chắn không khoanh tay chờ bị thanh toán. Chủ nghĩa Mác-Lenin đã bị lỗi bịch hóa và không thể là xi măng gắn bó 85 triệu đảng viên cộng sản với nhau nữa, chỉ còn lại sự tranh giành quyền lực và quyền lợi.

Các tỉnh cũng không thể chịu đựng mãi ách thống trị của trục Bắc Kinh - Thượng Hải và sự chênh lệch giữa các vùng. Chưa kể là với sự sút giảm bi thảm của nguồn nước một cuộc chiến tranh giành nước tương tự như ở Trung Đông có thể diễn ra ; trên thực tế đã có xung đột giữa các tỉnh, thậm chí giữa các huyện trong cùng một tỉnh, để tranh giành những con sông vừa cạn vừa ô nhiễm.

Cần nhắc lại để nhấn mạnh rằng, Trung Quốc là một thiên hạ chứ không phải là một nước, lòng yêu nước đối với một người Trung Quốc chủ yếu là một tình cảm địa phương. Không cứ gì các sắc dân thiểu số, tuy cùng được gọi là người Hán nhưng một người Hán ở Côn Minh hoàn toàn không nhìn những người Hán ở Bắc Kinh hoặc Thượng Hải như những đồng bào. Quan hệ giữa các tỉnh Trung Quốc còn lỏng lẻo hơn nhiều so với quan hệ giữa các nước Châu Âu, đôi khi còn mang những thù hận chưa được hóa giải của quá khứ.

Trong suốt dòng lịch sử dài của nó, sự thống nhất của Trung Quốc đã chỉ được duy trì bằng bạo lực và tàn sát. Thí dụ như giữa thế kỷ 19 để dẹp cuộc khởi nghĩa ly khai của Hồng Tú Toàn nhà Thanh đã tàn sát 70% dân chúng các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam và 90% dân chúng tỉnh Quý Châu. Tinh thần dân tộc của người Trung Quốc hầu như không có. Chính vì thế mà các nước rất nhỏ bé và chậm tiến như Mông Cổ và Mãn Châu đã có thể thiết lập những ách thống trị lâu dài. Các triều đại Nguyên, Thanh sau cùng đã cáo chung vì tham nhũng và lỗi thời chứ không phải vì là những ách thống trị ngoại bang.

Bế tắc chính trị của chế độ cộng sản Trung Quốc cũng đã chứng tỏ không có lối thoát. Khi mới lên cầm quyền Hồ Cẩm Đào đã muốn nói lỏng dần dần những quyền con người cơ bản với hy vọng chuyển hóa dần dần về dân chủ trong trật tự nhưng trong những năm cuối, nhất là từ năm 2011 trở đi, ông đã phải đảo ngược chính sách và gia tăng đàn áp. Năm 2013 Tập Cận Bình lên cầm quyền với một chủ trương rõ rệt : từ chối cải tổ chính trị, tăng cường độc quyền của Đảng Cộng Sản Trung Quốc và thanh trừng mọi khuynh hướng ly tâm trong đảng. Tập Cận Bình thừa kế một Trung Quốc tương tự như Liên Xô của Gorbachev cuối thập niên 1980. Gorbachev đã thất bại khi cố làm những thay đổi cần thiết nhưng ít ra cũng đã tránh cho Liên Xô một sự sụp đổ trong hỗn loạn. Tập Cận Bình trái lại từ chối làm một việc phải làm. Hậu quả chắc chắn sẽ bi đát hơn.

Nhưng việc phải làm đó là gì ? Đó chính là sự chuyển hóa bắt buộc về dân chủ. Các tiến bộ về giao thông và truyền thông đã thay đổi hẳn thế giới, kể cả Trung Quốc. Tăng trưởng kinh tế trong ba thập niên qua cũng đã cho người Trung Quốc thêm sức mạnh. Họ đã hiểu rằng con người phải có những quyền căn bản, họ muốn và ngày càng có thêm khả năng để đòi hỏi những quyền đó.

Nhưng vấn đề là Trung Quốc không thể tồn tại với lãnh thổ và dân số hiện nay dưới một chế độ dân chủ vì các vùng của Trung Quốc quá khác nhau và cũng không muốn chia sẻ một tương lai chung. Vấn đề cũng là chủ nghĩa cộng sản, chất keo gắn bó các vùng với nhau, đã trở thành ghê tởm. Trên trang Web www.ninecommentaries.com do phong trào Thoái Đảng thiết lập từ tháng 11/2014 hàng ngày trên 50.000 người tuyên bố ly khai với Đảng Cộng Sản Trung Quốc. Số người ly khai hiện đã lên quá 200 triệu.

Lịch sử Trung Quốc nói chung là sự lặp lại của cùng một kịch bản, một kịch bản chưa thay đổi vì thể chế chính trị vẫn còn là một thể chế tập trung chuyên chính. Kịch bản đó như sau : một chính quyền được dựng lên trong hoàn cảnh xã hội tan hoang và kiệt quệ ; chính quyền thành công trong những năm đầu và xã hội dần dần hồi sinh ; xã hội càng hồi sinh thì nhu cầu kiểm soát càng lớn và chính quyền càng cần tăng cường bộ máy cai trị ; bộ máy quan liêu vì thế tiếp tục phình ra và sau cùng trở thành mạnh hơn quyền lực chính trị ; kết quả là quyền lực chính trị suy yếu dần và tích lũy mâu thuẫn, cuối cùng bị một lực lượng khác đánh đổ sau một cuộc xung đột làm xã hội suy kiệt ; và kịch bản bắt đầu lại từ số không. Kịch bản này hiện đã tới màn cuối dưới chế độ cộng sản. Tập Cận Bình đang cố xiết lại để ngăn ngừa sự xuất hiện của một lực lượng mới.

Khi Nguyễn Tấn Dũng lặp đi lặp lại là "nhất quyết không để nhem nhúm những tổ chức đối lập", ông ta chỉ nhắc lại một ám ảnh của quan thầy Bắc Kinh.

Phải lo ngại cái gì ?

Chế độ cộng sản Trung Quốc còn trụ được bao lâu nữa ?

Như đã nói ở đầu bài này, đừng nên quên rằng Trung Quốc không phải là một quốc gia mà là một thế giới, một thiên hạ hay một đế quốc tùy cách nhìn, do đó sự thay đổi chế độ sẽ không nhanh chóng như trong một quốc gia mà sẽ diễn ra một cách tương tự như sự tàn lụi của một đế quốc. Các giai đoạn cuối trào của các đế quốc nói chung và của Trung Quốc nói riêng thường kéo dài khá lâu. Tuy nhiên chúng ta đang sống trong một thế giới thay đổi dồn dập. Các diễn biến có thể nhanh hơn rất nhiều.

Càng nhanh hơn vì một lý do khác. Chế độ cộng sản Trung Quốc tồn tại từ sau cuộc thảm sát Thiên An Môn dựa trên hai hợp đồng bất thành văn miễn cưỡng.

Hợp đồng thứ nhất là nhân dân chịu đựng chế độ toàn trị, và cả sự tàn phá của môi trường, với điều kiện là Đảng Cộng Sản duy trì được một mức tăng trưởng kinh tế cao. Ôn Gia Bảo tỏ ra đã hiểu thỏa hiệp này khi ông nói rằng nếu mức tăng trưởng xuống dưới 8% thì sẽ có bạo loạn. Hợp đồng này ngày nay đã chấm dứt vì kinh tế suy thoái.

Hợp đồng thứ hai là quần chúng Trung Quốc chịu đựng bất công xã hội để cho một thiểu số làm giàu với thỏa hiệp ngầm là như thế họ sẽ có thêm vốn để gia tăng đầu tư thúc đẩy kinh tế. Hợp đồng này đã bị phản bội khi những người giàu có bỏ ra nước ngoài mang theo tài sản. Sự phẫn nộ có thể bùng nổ rất dữ dội.

Có cần lo sợ sự sụp đổ của chế độ cộng sản và sự tan vỡ gần như chắc chắn của Trung Quốc không ? Mối nguy thường được nói tới là chính quyền Bắc Kinh có thể gây hấn với bên ngoài để kêu gọi đoàn kết dân tộc và làm dịu những mâu thuẫn bên trong. Nhiều người đang lo âu trước việc Trung Quốc xây những phi trường trên những đảo nhân tạo tại Biển Đông. Nhưng sự lo ngại này không cần có. Nó là do cách nhìn Trung Quốc như một quốc gia thay vì một đế quốc.

Thực tế cho thấy các đế quốc chỉ gây hấn trong những giai đoạn cường thịnh, trái lại rất nhu nhược đối với bên ngoài trong những giai đoạn cuối trào, để dồn sức đương đầu với những khó khăn bên trong. Trung Quốc cũng không phải là ngoại lệ. Trong những lúc suy vi, các hoàng đế Trung Quốc không những không xâm chiếm các biên quốc mà còn phải cống hiến những quý phi, có khi cả những công chúa, cho các vua các nước nhỏ chung quanh để cầu an. Chuyện Chiêu Quân cống Hồ chỉ là một trong rất nhiều thí dụ. Việt Nam và thế giới sẽ không phải lo ngại một sự gây hấn nào.

Cũng không cần lo ngại cho người Trung Quốc. Trung Quốc có phân chia thành bốn hay năm nước thì đó cũng vẫn là những nước lớn bậc nhất thế giới, nhưng đồng điệu hơn và hợp lý hơn Trung Quốc hiện nay. Điều mà chúng ta có thể chúc cho người Trung Quốc là những thay đổi cần thiết sẽ diễn ra trong hòa bình.

Thiên triều sụp đổ

Câu hỏi bao giờ chế độ cộng sản Trung Quốc sẽ sụp đổ không đặt ra, hoặc đặt ra một cách rất khác, đối với chế độ cộng sản Việt Nam. Đối với một chư hầu, một đế quốc coi như đã sụp đổ khi không còn là một chỗ dựa nữa.

Đối với Đảng Cộng Sản Việt Nam, chế độ cộng sản Trung Quốc coi như đã sụp đổ. Nó đang quá bối rối với những khó khăn nội bộ để có thể hỗ trợ cho chế độ cộng sản Việt Nam. Bắc Kinh lo cho mình cũng chưa xong còn mong gì giúp được ai. Họ sẽ phải buông Việt Nam và Triều Tiên dù không muốn như Liên Xô đã từng phải buông Đông Âu trước đây. Nhưng chế độ cộng sản Việt Nam lại rất cần bám lấy Trung Quốc.

Trong cuộc tiếp xúc ngày 26/6/2014 tại Sài Gòn, ông chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã không cải chính lời phát biểu của chuẩn đô đốc Lê Kế Lâm, theo đó Trung Quốc thỏa thuận viện trợ cho Việt Nam 20 tỷ USD và cho vay 100 tỷ USD. Chế độ cộng sản Việt Nam rất cần yểm trợ tài chính này bởi vì do hậu quả của bất tài và tham nhũng kinh tế Việt Nam thực ra đang ở trong tình trạng phá sản.

Theo phát biểu của chính ông Trương Tấn Sang tháng 11/2014 tại quốc hội thì tình trạng kinh tế Việt Nam "rất không thoải mái". Ba phần tư số thu ngân sách (khoảng 30 tỷ USD năm 2014, giảm nhiều so với năm 2013) được dùng để trả lương, phần còn lại không đủ để trả nợ. Nói gì tới những chi tiêu tối cần thiết khác.

Một điều cần được nhìn thật rõ là Đảng Cộng Sản Việt Nam chưa bao giờ là một đảng tự lập. Nó luôn luôn dựa vào một thế lực bên ngoài nào đó. Ra đời như một phân bộ của Đệ Tam Quốc Tế, nó đã tranh đấu, rồi cầm quyền, với sự bảo trợ của Liên Xô hoặc Trung Quốc, hoặc cả Liên Xô lẫn Trung Quốc. Giữa thập niên 1980 khi Liên Xô suy yếu và không còn bảo trợ được nữa, nó đã vội vã bỏ ngay lập trường thù địch để xin được phục tùng Trung Quốc. Trái với một nhận định hời hợt không phải Bắc Kinh cố thu phục Hà Nội mà chính Hà Nội đã cầu khẩn và làm tất cả để được lệ thuộc Trung Quốc. Trong mấy năm gần đây khi Liên Bang Nga có vẻ mạnh lên ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam cũng đã cố gắng tranh thủ sự hỗ trợ từ Nga. Văn hóa của Đảng Cộng Sản Việt Nam là một văn hóa chư hầu.

Tất cả những tính toán và kỳ vọng của họ đều đã hoặc đang sụp đổ. Nước Nga của Putin đã bại sự sau cuộc phiêu lưu Ukraine. Đến lượt Trung Quốc cũng chao

đảo và sắp sập đổ. Rất có thể là chính Bắc Kinh đã nói với Hà Nội là hãy tìm những nguồn hỗ trợ khác vì họ không còn khả năng giúp đỡ ai cả. Điều đó có thể giải thích những chuyến công du Hoa Kỳ dồn dập của các cấp lãnh đạo cộng sản Việt Nam gần đây, kể cả chuyến đi sắp tới của tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng. Những chuyến thăm viếng này đều do sáng kiến của Hà Nội.

Lịch sử không phải chỉ sắp sang trang mà đang sang trang. Mọi người Việt Nam đều phải sáng suốt để tránh những ngộ nhận tai hại. Những thành viên bộ chính trị và ban bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam có thể thù ghét nhau vì tranh giành quyền lực và quyền lợi, nhưng họ đều hoàn toàn đồng ý với nhau là phải dựa vào Trung Quốc để duy trì chế độ độc tài toàn trị. Tất cả đều chống dân chủ. Tất cả đều đồng ý rằng "đi với Tàu thì mất nước, đi với Mỹ thì mất đảng" và tất cả đều đồng ý chẳng thà mất nước chứ không mất đảng. Không có một ngoại lệ nào cả.

Nhưng bây giờ họ không còn chọn lựa nào khác là đi với Mỹ ("Mỹ" phải được hiểu là các nước dân chủ) vì họ không dựa vào Trung Quốc được nữa. Chiến lược của họ trong lúc này chỉ là cố kéo dài thời gian hấp hối của chế độ và làm mất thêm thời giờ của nước ta trong cuộc chạy đua về tương lai, dù chúng ta đã mất quá nhiều thời giờ và đã quá chậm trễ. Chúng ta không được quyền có một ngộ nhận nào cả.

Mọi ưu tư của chúng ta phải dồn vào cố gắng để đất nước bước vào kỷ nguyên dân chủ một cách nhanh chóng nhất trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc để chúng ta có thể lập tức cùng nắm tay nhau chinh phục tương lai.

Nguyễn Gia Kiểng

Chuyển đến: [Nguyễn Quang](#)

Ngày 3/5/2015

www.vietnamvanhien.net